

Số/No: 1378/MB-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 09 năm 2026
Hanoi, 24 September 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Ngân hàng TMCP Quân đội/*Military Commercial Joint Stock Bank*

- Mã chứng khoán/*Stock code*: **MBB**

- Địa chỉ/*Address*: Số 18 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, Hà Nội/*No. 18 Le Van Luong, Yen Hoa ward, Hanoi*

- Điện thoại liên hệ/*Tel*: (84-24) - 6266.1088 Fax:

- Email: vanphonghdqt@mbbank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*: Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) công bố thông tin về Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng/*Military Commercial Joint Stock Bank (MB) disclosed information on the Report on the results of the public rights issuance.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của MB vào ngày 24/09/2026 tại đường dẫn www.mbbank.com.vn - Mục Nhà đầu tư - Phân Thông báo/*This information was published on MB website on 24/09/2026, as in the link www.mbbank.com.vn - Investors - Disclosure.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Trân trọng cảm ơn!/ *Best Regards!*

Tài liệu đính kèm/

Attached document:

Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng/*Report on the results of the public rights issuance.*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT - PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT/
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION -

VICE CHAIRWOMAN OF BOD



Vũ Thị Hải Phượng





Số: 13.73./MB-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 09 năm 2026

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 335/GCN-UBCK
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/07/2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
- Tên viết tắt: MB
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Hà Nội
- Số điện thoại: 024 62661088 Website: <https://www.mbbank.com.vn>
- Vốn điều lệ: 92.632.498.950.000 đồng.
- Mã cổ phiếu: MBB
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
Số hiệu tài khoản: 119954
- Giấy phép thành lập và hoạt động số¹: 03/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/01/2026 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân Đội.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

Tên ngành	Mã ngành
1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.	
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi.	
3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; e) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế; f) Thư tín dụng.	

¹ Đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Luật TCTD năm 2024 số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024

4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.
6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:
 - a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
7. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.
8. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.
9. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
10. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.
11. Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.
12. Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
13. Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
14. Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
16. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.
17. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về lãi suất.
18. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
19. Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
20. Các hoạt động kinh doanh khác:
 - a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
 - b) Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ không qua tài khoản;
 - c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác;
 - d) Dịch vụ môi giới tiền tệ;
 - e) Kinh doanh vàng;
 - f) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng;
 - g) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép;

h) Phát hành trái phiếu; i) Lưu ký chứng khoán; j) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. 21. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. 22. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ. 23. Mua nợ. 24. Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế: a) Hệ thống của Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT) b) Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế Visa c) Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế MasterCard d) Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế JCB e) Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế UPI	
---	--

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

- Hoạt động huy động vốn,
- Hoạt động cấp tín dụng,
- Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ
- Các sản phẩm, dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Số lượng cổ phiếu chào bán theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 335/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/07/2026: 805.499.990 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 805.499.990 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 8.054.999.900.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 8.054.999.900.000 đồng.
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Thông qua việc thực hiện quyền mua cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - Đối với cổ đông hiện hữu: Từ ngày 18/08/2026 đến ngày 07/09/2026.
 - Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết: Chậm nhất ngày 23/09/2026.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 23/09/2026.

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: từ Quý 4 năm 2026. Sau khi MB nhận được văn bản của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận hồ sơ báo cáo kết quả chào bán, MB sẽ tiến hành đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (%) (*)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	805.499.990	793.260.206	793.260.206	116.315	116.315	0	12.239.784	98,480
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	12.239.784 (**)	12.239.784	12.239.784	131	131	0	0	1,520
Tổng số		805.499.990	805.499.990	805.499.990	116.316 (***)	116.316 (***)	0	0	100,000
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	626.397.850	630.565.863 (****)	630.565.863 (****)	115.581	115.581	0	(4.168.013)	78,283
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	179.102.140	174.934.127	174.934.127	735	735	0	4.168.013	21,717
Tổng số		805.499.990	805.499.990	805.499.990	116.316	116.316	0	0	100,000

(*) Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối được tính bằng tỷ lệ số cổ phiếu được phân phối tại cột (5) chia cho số cổ phiếu thực tế chào bán của MB là 805.499.990 cổ phiếu.

(**) Số lượng cổ phiếu không phân phối hết là 12.239.784 cổ phiếu bao gồm: 8.023.820 cổ phiếu do cổ đông trong nước không thực hiện quyền mua, 4.168.013 cổ phiếu do cổ đông nước ngoài không thực hiện quyền mua và 47.951 cổ phiếu lẻ phát sinh.

(***) Trong số 131 nhà đầu tư mua cổ phiếu theo phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết có 130 nhà đầu tư sở hữu quyền mua và thực hiện quyền mua trong đợt chào bán từ ngày 18/08/2026 đến ngày 07/09/2026. Do vậy, tổng số nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 116.316 nhà đầu tư.

(****) Tổng số cổ phiếu nhà đầu tư trong nước đăng ký mua và được phân phối bằng tổng số cổ phiếu cổ đông hiện hữu trong nước thực hiện quyền mua và Nhà đầu tư trong nước mua số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết.

- Đợt phát hành không có bảo lãnh phát hành.

- Phân phối số cổ phiếu còn lại cho một số nhà đầu tư xác định:

Thông tin về số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất; Thông tin về tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán được trình bày tại Phụ lục 1 kèm theo báo cáo này.

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 805.499.990 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 805.499.990 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 8.054.999.900.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 8.054.999.900.000 đồng
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 591.500.000 đồng.
 - Phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng: 25.000.000 đồng.
 - Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm: 15.400.000 đồng.
 - Phí chuyển tiền từ VSDC sang tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng
 - Chi phí khác (*Phí dịch vụ tư vấn chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng*): 550.000.000 đồng.
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 8.054.408.400.000 đồng.

V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán (ngày 23/09/2026): 10.068.749.885 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.068.749.885 cổ phiếu, bao gồm:

+ Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:	8.054.999.909 cổ phiếu
+ Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối của MB năm 2025 (Ngày kết thúc đợt phát hành: Ngày 12/08/2026):	1.208.249.986 cổ phiếu
+ Số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng thông qua phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu (Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 23/09/2026):	805.499.990 cổ phiếu

1. Cơ cấu vốn

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 23/09/2026 được tổng hợp dựa trên danh sách cổ đông chốt ngày 12/08/2026 do VSDC cung cấp và danh sách cổ đông/nhà đầu tư được thực hiện quyền trong 2 đợt: (i) Phát hành 1.208.249.986 cổ phiếu để trả cổ tức; (ii) Chào bán 805.499.990 cổ phiếu ra công chúng theo hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu trên Số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau đợt chào bán (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	234.056	7.834.138.222	78.341.382.220.000	77,806
1.1	Nhà nước	0	0	0	0,000
1.2	Tổ chức	402	5.533.840.682	55.338.406.820.000	54,960
1.3	Cá nhân	233.654	2.300.297.540	23.002.975.400.000	22,846
2	Nước ngoài	1.156	2.234.611.663	22.346.116.630.000	22,194
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	273	2.223.478.708	22.234.787.080.000	22,083
2.2	Cá nhân	883	11.132.955	111.329.550.000	0,111
	Tổng cộng (1 + 2)	235.212	10.068.749.885	100.687.498.850.000	100,000
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập (*)	7	908.011.732	9.080.117.320.000	9,018
2	Cổ đông lớn (*)	4	4.031.767.918	40.317.679.180.000	40,042
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	235.202	5.977.813.855	59.778.138.550.000	59,370
	Tổng cộng (1 + 2 + 3)	235.212	10.068.749.885	100.687.498.850.000	100,000

(*) MB có 01 cổ đông sáng lập đồng thời là cổ đông lớn là Tổng Công ty Trục thẳng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn và Chi nhánh sở hữu 848.843.620 cổ phiếu.

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Số Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên Số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau đợt chào bán (%)
1	Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	0300514849	713.207.915	7,083
2	Tổng Công ty Trục thẳng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn và Chi nhánh		848.843.620	8,430
2.1	Tổng Công ty Trục thẳng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn	0100107966	810.535.434	8,050
2.2	Chi nhánh Tổng Công ty Trục thẳng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn - Công ty Trục thẳng Miền Nam	0100107966-006	38.308.186	0,380
3	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH	0101992921	989.404.552	9,826
4	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	0100109106	1.480.311.831	14,702

VI. TÀI LIỆU GỬI KÈM

1. Văn bản số 37993a/BIDV-ĐCTC ngày 23/09/2026 của BIDV về việc Xác nhận thông tin và số dư tài khoản phong toả phục vụ mục đích tăng vốn của NHTMCP Quân đội.
2. Văn bản số 1372/MB-HĐQT ngày 24/09/2026 của MB về Làm rõ số dư tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
3. Nghị quyết số 40/NQ-MB-HĐQT ngày 16/09/2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT) MB về việc Phương án chào bán số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được quyền mua nhưng chưa phân phối hết.
4. Quyết định số 1261/QĐ-MB-HĐQT ngày 17/09/2026 của Chủ tịch HĐQT MB về việc Triển khai phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết cho cán bộ nhân viên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lưu Trung Thái



PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 1333/MB-HĐQT ngày 24./ 09/2026)

Phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:

- Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (Đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất là đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025, ngày kết thúc đợt phát hành: 12/08/2026);
- Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào.

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
1	Phạm Như Ánh	5.821.231	873.183	0,01084	822.902	0,01022	7.517.316	0,07466
	Người có liên quan của ông Phạm Như Ánh	4.173.515	626.027	0,00777	417.339	0,00518	5.216.881	0,05181
2	Nguyễn Xuân Học	1.383.855	207.578	0,00258	339.035	0,00421	1.930.468	0,01917
	Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Học	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
3	Nguyễn Minh Châu	2.526.836	379.025	0,00471	453.333	0,00563	3.359.194	0,03336

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của bà Nguyễn Minh Châu	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
4	Trần Minh Đạt	5.769.817	865.472	0,01074	777.631	0,00965	7.412.920	0,07362
	Người có liên quan của ông Trần Minh Đạt	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
5	Phạm Thị Trung Hà	3.354.574	503.186	0,00625	536.107	0,00666	4.393.867	0,04364
	Người có liên quan của bà Phạm Thị Trung Hà	3.700	555	0,00001	360	0,00000	4.615	0,00005
6	Nguyễn Thị Thanh Nga	3.288.436	493.265	0,00612	529.493	0,00657	4.311.194	0,04282
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thanh Nga	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
7	Lê Quốc Minh	3.244.172	486.625	0,00604	525.067	0,00652	4.255.864	0,04227
	Người có liên quan của ông Lê Quốc Minh	135.485	20.321	0,00025	13.433	0,00017	169.239	0,00168
8	Vũ Hồng Phú	952.979	142.946	0,00177	295.947	0,00367	1.391.872	0,01382

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VND) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VND) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VND) (%)
	Người có liên quan của ông Vũ Hồng Phú	279	40	0,00000	0	0,00000	319	0,00000
9	Hà Trọng Khiêm	1.151.543	172.731	0,00214	315.804	0,00392	1.640.078	0,01629
	Người có liên quan của ông Hà Trọng Khiêm	1.742.022	261.302	0,00324	174.200	0,00216	2.177.524	0,02163
10	Nguyễn Thị Thủy	753.902	113.085	0,00140	276.040	0,00343	1.143.027	0,01135
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thủy	103	15	0,00000	10	0,00000	128	0,00000
11	Nguyễn Thị Ngọc	2.283.886	342.582	0,00425	429.038	0,00533	3.055.506	0,03035
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Ngọc	5.577.923	894.684	0,01111	557.789	0,00692	7.030.396	0,06982
12	Trần Thị Bảo Quế	3.606.985	541.047	0,00672	561.348	0,00697	4.709.380	0,04677
	Người có liên quan của bà Trần Thị Bảo Quế	766.634	114.994	0,00143	76.662	0,00095	958.290	0,00952
13	Đỗ Thị Minh Hạnh	302.626	45.393	0,00056	189.192	0,00235	537.211	0,00534

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của bà Đỗ Thị Minh Hạnh	174	26	0,00000	0	0,00000	200	0,00000
14	Phạm Văn Minh	78.019	11.702	0,00015	152.680	0,00190	242.401	0,00241
	Người có liên quan của ông Phạm Văn Minh	75	11	0,00000	0	0,00000	86	0,00000
15	Phạm Thị Quỳnh	260.018	39.002	0,00048	170.481	0,00212	469.501	0,00466
	Người có liên quan của bà Phạm Thị Quỳnh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
16	Nguyễn Thanh Tuấn	413.048	61.957	0,00077	185.784	0,00231	660.789	0,00656
	Người có liên quan của ông Nguyễn Thanh Tuấn	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
17	Đặng Minh Huyền	1.523.420	228.513	0,00284	271.820	0,00337	2.023.753	0,02010
	Người có liên quan của bà Đặng Minh Huyền	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
18	Đỗ Quế Anh	119.344	17.901	0,00022	156.414	0,00194	293.659	0,00292

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VND) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VND) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VND) (%)
	Người có liên quan của bà Đỗ Quế Anh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
19	Nguyễn Minh Hằng	478.460	71.769	0,00089	192.326	0,00239	742.555	0,00737
	Người có liên quan của bà Nguyễn Minh Hằng	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
20	Đặng Hà Thanh	193.494	29.024	0,00036	163.829	0,00203	386.347	0,00384
	Người có liên quan của bà Đặng Hà Thanh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
21	Hoàng Thu Thủy	494.323	74.148	0,00092	193.912	0,00241	762.383	0,00757
	Người có liên quan của bà Hoàng Thu Thủy	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
22	Phạm Xuân Thanh	155.398	23.309	0,00029	160.019	0,00199	338.726	0,00336
	Người có liên quan của ông Phạm Xuân Thanh	57.800	8.670	0,00011	5.780	0,00007	72.250	0,00072
23	Nguyễn Ngọc Thành	130.456	19.568	0,00024	157.525	0,00196	307.549	0,00305

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Thành	3.181	476	0,00001	317	0,00000	3.974	0,00004
24	Hoàng Minh Tuấn	922.178	138.326	0,00172	236.697	0,00294	1.297.201	0,01288
	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tuấn	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
25	Đỗ Kim Loan	638.013	95.701	0,00119	208.281	0,00259	941.995	0,00936
	Người có liên quan của bà Đỗ Kim Loan	125.494	18.821	0,00023	12.542	0,00016	156.857	0,00156
26	Nguyễn Trần Phương	185.562	27.834	0,00035	163.036	0,00202	376.432	0,00374
	Người có liên quan của ông Nguyễn Trần Phương	3.809.753	571.462	0,00709	380.975	0,00473	4.762.190	0,04730
27	Ngô Quỳnh Trang	1.384.133	207.619	0,00258	282.893	0,00351	1.874.645	0,01862
	Người có liên quan của bà Ngô Quỳnh Trang	105.000	15.750	0,00020	10.500	0,00013	131.250	0,00130
28	Mai Thu Huyền	103.092	15.463	0,00019	154.785	0,00192	273.340	0,00271

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của bà Mai Thu Huyền	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
29	Chu Hải Công	1.384.201	207.630	0,00258	282.900	0,00351	1.874.731	0,01862
	Người có liên quan của ông Chu Hải Công	261.093	39.163	0,00049	26.089	0,00032	326.345	0,00324
30	Trần Thị Minh Tâm	1.708.817	256.322	0,00318	315.361	0,00392	2.280.500	0,02265
	Người có liên quan của bà Trần Thị Minh Tâm	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
31	Nguyễn Thị Như Tuyết	112.657	16.898	0,00021	126.855	0,00157	256.410	0,00255
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Như Tuyết	48.000	7.200	0,00009	4.800	0,00006	60.000	0,00060
32	Nguyễn Ngọc Linh	173.114	25.967	0,00032	127.096	0,00158	326.177	0,00324
	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Linh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
33	Cần Thị Ngọc Trâm	138.149	20.722	0,00026	123.624	0,00153	282.495	0,00281

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của bà Căn Thị Ngọc Trâm	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
34	Văn Thị Hằng	2.372.374	355.855	0,00442	347.047	0,00431	3.075.276	0,03054
	Người có liên quan của bà Văn Thị Hằng	588.204	88.230	0,00110	58.819	0,00073	735.253	0,00730
35	Nguyễn Ngọc Ân	126.126	18.918	0,00023	128.202	0,00159	273.246	0,00271
	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Ân	100.685	15.102	0,00019	10.068	0,00012	125.855	0,00125
36	Nguyễn Quang Hiện	108.008	16.201	0,00020	90.160	0,00112	214.369	0,00213
	Người có liên quan của ông Nguyễn Quang Hiện	8.364	1.254	0,00002	344	0,00000	9.962	0,00010
37	Lê Thành Nam	606.165	90.924	0,00113	136.006	0,00169	833.095	0,00827
	Người có liên quan của ông Lê Thành Nam	2.538.023	380.702	0,00473	253.801	0,00315	3.172.526	0,03151
38	Phạm Việt Hà	135.084	20.262	0,00025	88.898	0,00110	244.244	0,00243

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của bà Phạm Việt Hà	1.000	150	0,00000	0	0,00000	1.150	0,00001
39	Lâm Thị Minh Thúy	149.758	22.463	0,00028	94.335	0,00117	266.556	0,00265
	Người có liên quan của bà Lâm Thị Minh Thúy	1.193.037	178.955	0,00222	119.303	0,00148	1.491.295	0,01481
40	Trần Thị Mai Hoa	132.610	19.891	0,00025	92.621	0,00115	245.122	0,00243
	Người có liên quan của bà Trần Thị Mai Hoa	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
41	Nguyễn Văn Đông	133.380	20.006	0,00025	92.697	0,00115	246.083	0,00244
	Người có liên quan của ông Nguyễn Văn Đông	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
42	Nguyễn Hải	456.431	68.464	0,00085	125.003	0,00155	649.898	0,00645
	Người có liên quan của ông Nguyễn Hải	774.007	116.101	0,00144	77.367	0,00096	967.475	0,00961
43	Trần Thị Thanh Hà	245.714	36.856	0,00046	103.930	0,00129	386.500	0,00384

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Hà	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
44	Lý Thành Việt	30.189	4.528	0,00006	78.408	0,00097	113.125	0,00112
	Người có liên quan của ông Lý Thành Việt	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
45	Bùi Mạnh Tường	94.542	14.181	0,00018	84.843	0,00105	193.566	0,00192
	Người có liên quan của ông Bùi Mạnh Tường	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
46	Nguyễn Xuân Tùng	61.799	9.269	0,00012	81.569	0,00101	152.637	0,00152
	Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Tùng	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
47	Nguyễn Tô Phương Thảo	61.387	9.208	0,00011	77.758	0,00097	148.353	0,00147
	Người có liên quan của bà Nguyễn Tô Phương Thảo	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
48	Đỗ Tuấn Anh	30.251	4.537	0,00006	82.385	0,00102	117.173	0,00116
	Người có liên quan của ông Đỗ Tuấn Anh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VND) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VND) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VND) (%)
49	Nguyễn Tuấn Anh	433.034	64.955	0,00081	122.663	0,00152	620.652	0,00616
	Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Anh	105.301	15.795	0,00020	10.530	0,00013	131.626	0,00131
50	Nguyễn Tường An	104.012	15.601	0,00019	89.761	0,00111	209.374	0,00208
	Người có liên quan của ông Nguyễn Tường An	5.030	754	0,00001	503	0,00001	6.287	0,00006
51	Trịnh Đức Lân	69.082	10.362	0,00013	86.268	0,00107	165.712	0,00165
	Người có liên quan của ông Trịnh Đức Lân	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
52	Tạ Minh Phương Dung	86.385	12.957	0,00016	84.027	0,00104	183.369	0,00182
	Người có liên quan của bà Tạ Minh Phương Dung	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
53	Trịnh Đoàn Tuấn Nhi	32.437	4.865	0,00006	78.633	0,00098	115.935	0,00115
	Người có liên quan của ông Trịnh Đoàn Tuấn Nhi	22.000	3.300	0,00004	2.200	0,00003	27.500	0,00027
54	Nguyễn Gia Phương	178.010	26.701	0,00033	93.191	0,00116	297.902	0,00296

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của ông Nguyễn Gia Phương	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
55	Huỳnh Tánh	125.957	18.893	0,00023	84.215	0,00105	229.065	0,00228
	Người có liên quan của ông Huỳnh Tánh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
56	Vũ Đức Giang	63.300	9.495	0,00012	81.720	0,00101	154.515	0,00153
	Người có liên quan của ông Vũ Đức Giang	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
57	Nguyễn Xuân Tùng	27.221	4.082	0,00005	74.338	0,00092	105.641	0,00105
	Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Tùng	30.074	4.511	0,00006	2.907	0,00004	37.492	0,00037
58	Đỗ Diệu Hằng	304.932	45.739	0,00057	102.633	0,00127	453.304	0,00450
	Người có liên quan của bà Đỗ Diệu Hằng	29.640	4.445	0,00006	1.930	0,00002	36.015	0,00036
59	Nguyễn Thị Thắm	262.630	39.394	0,00049	98.403	0,00122	400.427	0,00398

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VND) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VND) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VND) (%)
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thắm	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
60	Vũ Ngọc Thành	164.916	24.737	0,00031	88.631	0,00110	278.284	0,00276
	Người có liên quan của ông Vũ Ngọc Thành	2.000	300	0,00000	200	0,00000	2.500	0,00002
61	Trần Hoàng Thành	6.557	983	0,00001	69.195	0,00086	76.735	0,00076
	Người có liên quan của ông Trần Hoàng Thành	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
62	Nguyễn Xuân Cường	51.760	7.764	0,00010	77.314	0,00096	136.838	0,00136
	Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Cường	151.630	22.744	0,00028	15.163	0,00019	189.537	0,00188
63	Phạm Thị Mai Anh	260.469	39.070	0,00049	98.186	0,00122	397.725	0,00395
	Người có liên quan của bà Phạm Thị Mai Anh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
64	Phạm Văn Phòng	339.879	50.981	0,00063	102.527	0,00127	493.387	0,00490

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VND) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VND) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VND) (%)
	Người có liên quan của ông Phạm Văn Phòng	207	30	0,00000	11	0,00000	248	0,00000
65	Bùi Thị Miên	120.886	18.132	0,00023	84.228	0,00105	223.246	0,00222
	Người có liên quan của bà Bùi Thị Miên	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
66	Hà Mỹ Hạnh	303.823	45.573	0,00057	102.522	0,00127	451.918	0,00449
	Người có liên quan của bà Hà Mỹ Hạnh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
67	Đỗ Thị Thanh Huyền	172.226	25.833	0,00032	89.362	0,00111	287.421	0,00285
	Người có liên quan của bà Đỗ Thị Thanh Huyền	1.700	255	0,00000	170	0,00000	2.125	0,00002
68	Vũ Thị Kim Oanh	34.170	5.125	0,00006	75.557	0,00094	114.852	0,00114
	Người có liên quan của bà Vũ Thị Kim Oanh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
69	Đỗ Thị Quỳnh	141.274	21.191	0,00026	86.267	0,00107	248.732	0,00247

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của bà Đỗ Thị Quỳnh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
70	Nguyễn Thị Thu Huyền	135.001	20.250	0,00025	85.640	0,00106	240.891	0,00239
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Huyền	100	15	0,00000	0	0,00000	115	0,00000
71	Đặng Thúy Dung	467.230	70.084	0,00087	118.863	0,00148	656.177	0,00652
	Người có liên quan của bà Đặng Thúy Dung	1.053.114	157.967	0,00196	105.301	0,00131	1.316.382	0,01307
72	Nguyễn Toàn Thắng	488.327	73.249	0,00091	120.972	0,00150	682.548	0,00678
	Người có liên quan của ông Nguyễn Toàn Thắng	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
73	Mai Huy Phương	121.200	18.180	0,00023	80.660	0,00100	220.040	0,00219
	Người có liên quan của ông Mai Huy Phương	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
74	Nguyễn Đại Nam	68.746	10.311	0,00013	75.412	0,00094	154.469	0,00153

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của ông Nguyễn Đại Nam	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
75	Tạ Quốc Đan	158.236	23.735	0,00029	87.963	0,00109	269.934	0,00268
	Người có liên quan của ông Tạ Quốc Đan	6.439	965	0,00001	643	0,00001	8.047	0,00008
76	Nguyễn Thị Hải Yến	971.653	145.747	0,00181	169.305	0,00210	1.286.705	0,01278
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hải Yến	3.000	450	0,00001	300	0,00000	3.750	0,00004
77	Nguyễn Thị Bình	89.423	13.413	0,00017	77.482	0,00096	180.318	0,00179
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Bình	8.115	1.217	0,00002	800	0,00001	10.132	0,00010
78	Lê Xuân Thành	307.536	46.130	0,00057	102.892	0,00128	456.558	0,00453
	Người có liên quan của ông Lê Xuân Thành	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
79	Vũ Bích Hạnh	132.667	19.900	0,00025	85.406	0,00106	237.973	0,00236
	Người có liên quan của bà Vũ Bích Hạnh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
80	Nguyễn Lê Hiền	120.633	18.094	0,00022	52.683	0,00065	191.410	0,00190
	Người có liên quan của bà Nguyễn Lê Hiền	7.022	1.053	0,00001	700	0,00001	8.775	0,00009
81	Nguyễn Viết Châu	15.103	2.265	0,00003	42.630	0,00053	59.998	0,00060
	Người có liên quan của ông Nguyễn Viết Châu	60.936	9.140	0,00011	6.083	0,00008	76.159	0,00076
82	Bùi Tăng Bảo Ngọc	101	15	0,00000	43.290	0,00054	43.406	0,00043
	Người có liên quan của ông Bùi Tăng Bảo Ngọc	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
83	Hồ Thị Minh Hường	484.530	72.679	0,00090	91.733	0,00114	648.942	0,00645
	Người có liên quan của bà Hồ Thị Minh Hường	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
84	Trần Thị Quỳnh Giang	34.855	5.228	0,00006	46.765	0,00058	86.848	0,00086
	Người có liên quan của bà Trần Thị Quỳnh Giang	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
85	Đào Hồng Ngọc	75.889	11.383	0,00014	47.175	0,00059	134.447	0,00134

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của bà Đào Hồng Ngọc	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
86	Nguyễn Thị Nguyệt Thu	205.195	30.779	0,00038	63.799	0,00079	299.773	0,00298
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu	101	15	0,00000	10	0,00000	126	0,00000
87	Đàm Nhân Đức	129.260	19.389	0,00024	56.206	0,00070	204.855	0,00203
	Người có liên quan của ông Đàm Nhân Đức	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
88	Nguyễn Anh Sơn	300.016	45.002	0,00056	91.681	0,00114	436.699	0,00434
	Người có liên quan của ông Nguyễn Anh Sơn	316.587	47.485	0,00059	23.818	0,00030	387.890	0,00385
89	Đào Phương Lan	199.942	29.991	0,00037	84.924	0,00105	314.857	0,00313
	Người có liên quan của bà Đào Phương Lan	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
90	Nguyễn Hùng Cường	74.500	11.175	0,00014	69.130	0,00086	154.805	0,00154

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VND) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VND) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VND) (%)
	Người có liên quan của ông Nguyễn Hùng Cường	2.123.297	318.493	0,00395	212.306	0,00264	2.654.096	0,02636
91	Nguyễn Thị Thanh Hà	655.990	98.398	0,00122	127.279	0,00158	881.667	0,00876
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thanh Hà	1.098	164	0,00000	109	0,00000	1.371	0,00001
92	Nguyễn Thị Thu Hằng	84.596	12.689	0,00016	70.139	0,00087	167.424	0,00166
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hằng	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
93	Đinh Thị Hương	16.100	2.415	0,00003	66.540	0,00083	85.055	0,00084
	Người có liên quan của bà Đinh Thị Hương	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
94	Phạm Thu Phương	155.491	23.323	0,00029	77.229	0,00096	256.043	0,00254
	Người có liên quan của bà Phạm Thu Phương	45.290	6.793	0,00008	4.528	0,00006	56.611	0,00056
95	Đinh Phương Thảo	110.740	16.611	0,00021	72.754	0,00090	200.105	0,00199
	Người có liên quan của bà Đinh Phương Thảo	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
96	Nguyễn Thị Phương Chi	28.428	4.264	0,00005	67.772	0,00084	100.464	0,00100
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương Chi	4.253	637	0,00001	415	0,00001	5.305	0,00005
97	Vũ Quang Phụng	39.988	5.998	0,00007	65.668	0,00082	111.654	0,00111
	Người có liên quan của ông Vũ Quang Phụng	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
98	Phạm Ngọc Tân	32.422	4.863	0,00006	55.662	0,00069	92.947	0,00092
	Người có liên quan của ông Phạm Ngọc Tân	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
99	Lê Hòa Thuận	981.453	147.217	0,00183	153.325	0,00190	1.281.995	0,01273
	Người có liên quan của ông Lê Hòa Thuận	29.000	4.350	0,00005	2.900	0,00004	36.250	0,00036
100	Nguyễn Ngọc Linh	77.898	11.684	0,00015	62.969	0,00078	152.551	0,00152
	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Linh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
101	Nguyễn Tiến Thành	351.704	52.755	0,00065	90.350	0,00112	494.809	0,00491

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VND) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VND) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VND) (%)
	Người có liên quan của ông Nguyễn Tiến Thành	7	1	0,00000	0	0,00000	8	0,00000
102	Nguyễn Đức Chính	47.107	7.066	0,00009	59.880	0,00074	114.053	0,00113
	Người có liên quan của ông Nguyễn Đức Chính	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
103	Phan Quốc Lịch	66.150	9.922	0,00012	59.035	0,00073	135.107	0,00134
	Người có liên quan của ông Phan Quốc Lịch	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
104	Nguyễn Thị Anh	138.941	20.841	0,00026	69.074	0,00086	228.856	0,00227
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Anh	66.516	9.977	0,00012	6.620	0,00008	83.113	0,00083
105	Phạm Trung Sơn	105	15	0,00000	55.180	0,00069	55.300	0,00055
	Người có liên quan của ông Phạm Trung Sơn	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
106	Vũ Thành Trung	43.230	6.484	0,00008	59.502	0,00074	109.216	0,00108

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của ông Vũ Thành Trung	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
107	Ngô Xuân Kỳ	236.477	35.471	0,00044	78.827	0,00098	350.775	0,00348
	Người có liên quan của ông Ngô Xuân Kỳ	30	4	0,00000	3	0,00000	37	0,00000
108	Vũ Thị Ngọc Hà	107.751	16.162	0,00020	65.954	0,00082	189.867	0,00189
	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Hà	13.100	1.965	0,00002	1.310	0,00002	16.375	0,00016
109	Hồ Thị Thanh Nguyên	52.087	7.813	0,00010	60.388	0,00075	120.288	0,00119
	Người có liên quan của bà Hồ Thị Thanh Nguyên	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
110	Nguyễn Tuấn Anh	133.334	20.000	0,00025	65.753	0,00082	219.087	0,00218
	Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Anh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
111	Lê Liên Khoa	40.100	6.015	0,00007	56.430	0,00070	102.545	0,00102

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của ông Lê Liên Khoa	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
112	Đặng Thế Anh	15.431	2.314	0,00003	53.963	0,00067	71.708	0,00071
	Người có liên quan của ông Đặng Thế Anh	168	25	0,00000	0	0,00000	193	0,00000
113	Ngô Khánh Hòa	250.799	37.619	0,00047	77.499	0,00096	365.917	0,00363
	Người có liên quan của ông Ngô Khánh Hòa	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
114	Đào Trung Dũng	62.913	9.436	0,00012	39.401	0,00049	111.750	0,00111
	Người có liên quan của ông Đào Trung Dũng	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
115	Nguyễn Thị Ngọc	154.035	23.105	0,00029	48.513	0,00060	225.653	0,00224
	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Ngọc	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
116	Đỗ Thị Mai	54.009	8.101	0,00010	38.510	0,00048	100.620	0,00100

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của bà Đỗ Thị Mai	14.002	2.100	0,00003	1.400	0,00002	17.502	0,00017
117	Đỗ Anh Ngọc	59.320	8.898	0,00011	38.086	0,00047	106.304	0,00106
	Người có liên quan của ông Đỗ Anh Ngọc	200	30	0,00000	10	0,00000	240	0,00000
118	Trần Thanh Cao	51.695	7.753	0,00010	38.278	0,00048	97.726	0,00097
	Người có liên quan của ông Trần Thanh Cao	14.596	2.189	0,00003	1.450	0,00002	18.235	0,00018
119	Trần Thị Hương	36.887	5.533	0,00007	36.798	0,00046	79.218	0,00079
	Người có liên quan của bà Trần Thị Hương	4.000	600	0,00001	400	0,00000	5.000	0,00005
120	Nguyễn Ngọc Minh	31.120	4.668	0,00006	36.222	0,00045	72.010	0,00072
	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Minh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
121	Nguyễn Xuân Đức	54.519	8.177	0,00010	38.561	0,00048	101.257	0,00101

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
	Người có liên quan của ông Nguyễn Xuân Đức	4	0	0,00000	0	0,00000	4	0,00000
122	Dương Đình Quyền	67.736	10.160	0,00013	39.883	0,00050	117.779	0,00117
	Người có liên quan của ông Dương Đình Quyền	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
123	Phan Phương Anh	150.128	22.519	0,00028	175.102	0,00217	347.749	0,00345
	Người có liên quan của ông Phan Phương Anh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
124	Trần Hải Hà	221.296	33.194	0,00041	182.219	0,00226	436.709	0,00434
	Người có liên quan của ông Trần Hải Hà	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
125	Hoàng Hà	26.650	3.997	0,00005	127.095	0,00158	157.742	0,00157
	Người có liên quan của ông Hoàng Hà	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
126	Phạm Đình Tuấn	55.791	8.368	0,00010	130.008	0,00161	194.167	0,00193
	Người có liên quan của ông Phạm Đình Tuấn	8.300	1.245	0,00002	830	0,00001	10.375	0,00010

STT	Tên nhà đầu tư/Người liên quan	Số cổ phiếu trước đợt chào bán	Đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2025)		Đợt chào bán này (bao gồm: Số cổ phiếu được phân phối từ ngày 18/08/2029 đến ngày 07/09/2026 và Số cổ phiếu được phân phối theo Phương án chào bán cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua nhưng chưa phân phối hết		Sau đợt chào bán	
			Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt phát hành (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này (80.549.999.090.000 VNĐ) (%)	Tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán này (100.687.498.850.000 VNĐ) (%)
127	Chu Hồng Kiên	171.367	25.705	0,00032	148.116	0,00184	345.188	0,00343
	Người có liên quan của ông Chu Hồng Kiên	100	15	0,00000	10	0,00000	125	0,00000
128	Lê Xuân Vũ	1.721.322	258.198	0,00321	303.112	0,00376	2.282.632	0,02267
	Người có liên quan của ông Lê Xuân Vũ	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
129	Đình Quang Huy	150.662	22.599	0,00028	146.046	0,00181	319.307	0,00317
	Người có liên quan của ông Đình Quang Huy	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
130	Đình Như Tuynh	971.097	145.664	0,00181	228.089	0,00283	1.344.850	0,01336
	Người có liên quan của ông Đình Như Tuynh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
131	Nguyễn Anh Khánh	231.169	34.675	0,00043	154.096	0,00191	419.940	0,00417
	Người có liên quan của ông Nguyễn Anh Khánh	0	0	0,00000	0	0,00000	0	0,00000
	Tổng cộng	91.722.105	13.816.217	0,17152	21.368.734	0,26529	126.907.056	1,26041